VAI TRÒ CỦA CỘNG ĐỒNG BUÔN LÀNG TRONG BẢO TỒN, PHÁT HUY VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI Ê-ĐÊ Ở BUÔN AKO DHÔNG, THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

TS. Đặng Hoài Giang
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
Đại học Quốc gia Hà Nội

Tóm tắt: *Các dân tộc thiểu số tại chỗ Tây Nguyên nói chung và người Ê-đê nói riêng là chủ nhân sáng tạo nhiều giá trị văn hóa tiêu biểu và nổi tiếng. Dưới tác động của Đổi mới và toàn cầu hóa, văn hóa Tây Nguyên đang dần mai một đặt ra nhiệm vụ bảo tồn, phát huy văn hóa Tây Nguyên đã được Nhà nước và chính quyền địa phương quan tâm thực hiện, song vẫn còn rất nhiều thách thức. Thông qua nghiên cứu trường hợp cộng đồng người Ê-đê ở buôn Ako Dhông, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, bài viết chỉ ra các nỗ lực, thành quả và thách thức đặt ra của cộng đồng buôn làng trong bảo tồn văn hóa tộc người, khẳng định cần thay đổi tiếp cận các chính sách, đề án bảo tồn văn hóa truyền thống Tây Nguyên theo hướng gắn với không gian buôn làng và lấy không gian buôn làng làm cơ sở.*

Từ khóa*: Cộng đồng buôn làng, văn hóa, truyền thống, dân tộc Ê-đê, Tây Nguyên.*

Abstract: *Ethnic minorities in the Central Highlands in general and E-de people, in particular, are the creators of many cultural values, typical and famous. Under the impact of Doi Moi and globalization, the culture of the Central Highlands is gradually faded which leads to the task of preserving and promoting the culture of the Central Highlands. This task has been paid attention by the State and local authorities, but it has many challenges. Through the case study of the E-de people in Ako Dhong village, Buon Ma Thuot city, Dak Lak province, the article outlines the efforts, achievements, and challenges posed by the village community in conservation their ethnic culture, This effort affirms that it is necessary to change the approach of policies and schemes to preserve the traditional cultures in the Central Highlands in the direction of linking with the village space and taking the village space as the core of social spaces.*

Keywords*: Village community, culture, tradition, the E-de people, Central Highlands.*

Ngày nhận bài: 10/1/2021; ngày gửi phản biện: 22/2/2021; ngày duyệt đăng: 4/4/1961

Đặt vấn đề

Ở Tây Nguyên, buôn làng có vị trí đặc biệt trong lịch sử phát triển toàn vùng và mỗi tộc người tại chỗ. Trước thời Pháp thuộc, xã hội Tây Nguyên chủ yếu vận hành ở cấp độ

buôn làng của các tộc người. Do vậy, với người Tây Nguyên, ý thức cộng đồng làng thậm chí nhiều khi còn quan trọng hơn ý thức cộng đồng tộc người (Nguyên Ngọc, 2008, tr. 153). Trong không gian buôn làng, các tộc người Tây Nguyên đã định hình một lối sống đặc thù và "huyền ảo" như cách nói của Jacques Dournes (2003). Vai trò của làng đối với xã hội các tộc người tiếp tục được khẳng định trong những nghiên cứu gần đây của các học giả Việt Nam và quốc tế (Đặng Nghiêm Vạn, 2003; Lưu Hùng, 2003; Ngô Đức Thịnh, 2003; Nguyên Ngọc, 2008, 2009; Oscar Salemink, 2009; Bùi Minh Đạo, 2010; Đặng Hoàng Giang, 2015; Đặng Hoài Giang, 2019;...). Sau 1975, nhất là sau năm 1986, dưới tác động các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước và quá trình toàn cầu hóa, buôn làng cổ truyền Tây Nguyên đã có nhiều biến động: sở hữu đất đai cộng đồng được thay thế bằng sở hữu đất đai toàn dân; cấu trúc đa tộc người thay thế cấu trúc đơn tộc người do các làn sóng di dân vào Tây Nguyên; các thực hành văn hóa truyền thống và tri thức dân gian mai một nhanh chóng; đặc biệt ở nhiều làng dân tộc tại chỗ, người dân đã cải đạo từ tín ngưỡng đa thần truyền thống sang các tôn giáo mới như Tin Lành,... Không lâu sau khi không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên được UNESCO công nhận là "Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại" (2005), nhà văn Nguyên Ngọc (2008) đã chỉ ra hai vấn đề đáng lo ngại: (1) Cái gọi là "văn hóa thật" của Tây Nguyên chỉ còn rất ít, trong khi "văn hóa giả" Tây Nguyên thì phổ biến nhằm thu hút khách du lịch; (2) Văn hóa của người Tây Nguyên đang bị lai căng mạnh do tác động của các luồng văn hóa mới, dẫn đến hiện tượng mất gốc, đứt gãy văn hóa trong giới trẻ. Trước tình hình đó, hơn một thập kỷ qua, Chính phủ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chỉ đạo các tỉnh triển khai nhiều chính sách, đề án bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa Tây Nguyên.

Chúng tôi cho rằng, văn hóa truyền thống Tây Nguyên nói chung luôn tồn tại trong không gian buôn làng, là bộ phận của không gian văn hóa buôn làng, vì bản chất của văn hóa Tây Nguyên truyền thống là văn hóa buôn làng. Buôn làng đóng vai trò như là không gian sáng tạo, thực hành và nuôi dưỡng các giá trị văn hóa cộng đồng. Các giá trị văn hóa Tây Nguyên (cái chung) được thể hiện trong không gian văn hóa của từng làng (cái riêng), cho nên, không gian văn hóa buôn làng cũng có thể hiểu là không gian văn hóa tộc người hay môi trường nuôi dưỡng, trao truyền các giá trị văn hóa tộc người. Ví dụ, các giá trị văn hóa của dân tộc Ê-đê không hiện hữu trong một "không gian Ê-đê" chung chung, mơ hồ nào đó, mà tồn tại trong khuôn khổ không gian của các làng, từng làng cụ thể (Đặng Hoài Giang, 2019: tr. 62).

Qua nghiên cứu trường hợp về những thành công, hạn chế, thách thức của cộng đồng trong bảo tồn văn hóa tại buôn Ako Dhông, một buôn của người Ê-đê ở thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, tác giả cho rằng, quên lãng hoặc chưa nhận thức đầy đủ vai trò của không gian buôn làng và cộng đồng buôn làng đã và đang là nguyên nhân dẫn đến hạn chế và hiệu quả thấp của đề án *bảo tồn không gian văn hóa cồng chiêng nói riêng và của nhiều* chính sách, đề án bảo tồn văn hóa truyền thống Tây Nguyên nói chung như nhà rông, nhà mồ, tượng nhà mồ, sử thi, lễ bỏ mả,... Các tư liệu thực địa được sử dụng trong bài viết là kết

quả điền dã nhiều đợt từ năm 2010 đến 2020 tại buôn Ako Dhông. Trong quá trình điền dã, tác giả chủ yếu đã sử dụng các phương pháp phỏng vấn sâu, quan sát tham dự, thảo luận nhóm để thu thập thông tin. Riêng các thông tin định lượng trong bảng 1 được rút ra từ một cuộc điều tra bảng hỏi đã thực hiện năm 2017 nhằm phục vụ cho một dự án nghiên cứu độc lập của tác giả. Tổng số phiếu điều tra ở 3 làng là 360 phiếu, sau khi làm sạch còn 324 phiếu với cơ cấu giới tính là 144 nam và 180 nữ.

1. Giới thiệu về buôn Ako Dhông

Akô Dhông là buôn Ê-đê duy nhất nằm trên địa bàn phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Trong tiếng Ê-đê, Akô Dhông có nghĩa là buôn đầu nguồn nước, vì nó ở đầu nguồn con suối Ea Nuôl. Năm 1956, các xơ Colomban và Boniface ở Tòa Giám mục Buôn Ma Thuột được chính quyền thành phố cấp cho một khu vực đất rừng rộng 45ha làm đồn điền cà phê - một hình thức hỗ trợ vật chất cho các hoạt động trong Tòa Giám mục. Khu đất ấy chính là nền móng của buôn Ako Dhông ngày nay. Năm 1956, theo tiếng gọi của các xơ, một người Ê-đê quê ở M'Drắk tên là Y Diêm Niê, lúc bấy giờ đang làm thuê trong đồn điền của Pháp, đã về Ako Dhông tham gia vào đội khai hoang đồn điền. Y Diêm Niê, còn gọi là Ama H'Rin vì sinh con gái đầu lòng là H'Rin Niê, nhanh chóng bộc lộ năng lực thủ lĩnh và chiếm được lòng tin của các xơ. Họ truyền đạo cho Ama H'Rin và bàn với ông biến đồn điền thành một giáo điểm kiểu mẫu với tín đồ người dân tộc Tây Nguyên. Chia sẻ ý tưởng này, Ama H'Rin trở về M'Drắk đưa gia đình, họ hàng lên Buôn Ma Thuột, rồi vận động một số gia đình Ê-đê khác cùng về Ako Dhông. Tại đồn điền mới, một cộng đồng Ê-đê đã hình thành. Họ sản xuất cà phê theo hướng hàng hóa, được các xơ truyền đạo, truyền đạt nhiều nguyên tắc sinh hoạt mới mẻ. Nguyên tắc này đề cao tinh thần cộng đồng, tinh thần mộ đạo, sự hiểu biết, tính hợp lí và tính thẩm mĩ trong đời sống sinh hoạt. Sau 1975, đặc biệt từ thập niên 1990 đến nay, Akô Dhông nhanh chóng bắt nhịp với đời sống thị trường. Trong thập niên qua, Ako Dhông nằm trong số các buôn có thu nhập cao nhất ở Buôn Ma Thuột. Hiện nay, toàn buôn có 278 hộ (1.042 khẩu), với 5 tộc người: Kinh, Ê-đê, Gia-rai, Mnông, Cơ-Ho, trong đó người Ê-đê có 64 hộ (320 khẩu). Ako Dhông đã và đang trở thành một địa chỉ văn hóa quen thuộc mời gọi khách du lịch khi họ đặt chân đến Buôn Ma Thuột.

2. Thực trạng không gian làng và văn hóa truyền thống của cộng đồng buôn Ako Dhông

2.1. Phân chia và ổn định quỹ đất sản xuất

Sau 1975, cũng như các địa phương ở Tây Nguyên, đất và đất rừng ở Buôn Ma Thuột được quốc hữu hóa và chuyển giao cho các đơn vị nhà nước quản lý. Hoạt động sản xuất của mỗi buôn đều gắn với một hợp tác xã/tập đoàn sản xuất nhất định. Sau khi được thành lập, hợp tác xã tập trung quản lý toàn bộ đất rẫy, phương tiện sản xuất của các hộ gia đình trong buôn. Ban quản trị hợp tác cũng quyết định hình thức sản xuất, định mức sản lượng, tái phân phối sản phẩm cho các hộ gia đình - bấy giờ đã trở thành thành viên hợp tác xã. Ở Ako

Dhông, đồn điền cà phê cũ chuyển đổi thành tập đoàn sản xuất Ako Dhông với diện tích quản lý khoảng gần 60ha. Từ đầu thập niên 1980, Nhà nước triển khai chương trình định canh, định cư mà nội dung then chốt là chia đất của hợp tác xã cho các hộ gia đình hạt nhân vừa được tách ra từ đại gia đình mẫu hệ. Sau khi nhận đất, các hộ gia đình được quyền chủ động sản xuất và có nghĩa vụ đóng thuế cho hợp tác xã. Ban chủ nhiệm hợp tác xã có trách nhiệm chia đất cho dân. Ở Ako Dhông, ngoài 0,25ha đất ở, mỗi hộ gia đình được chia 0,5ha đất sản xuất.

Từ cuối thập niên 1990, khi giá đất ở Buôn Ma Thuột tăng nhanh, các hộ gia đình ở Ako Dhông đã chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ trồng cà phê sang bất động sản, có thể đem bán hoặc cho thuê. Sau khi bán đất rẫy trong buôn, họ trở về quê gốc mua rẫy. Chỉ cần bán 200m^2 cà phê ở Ako Dhông, người ta có thể mua 1,0 - 2,0ha rẫy ở Cư M'gar, Cư Quin hay M'Drắk. Hiện tại, khoảng 90% số hộ Ê-đê ở Ako Dhông có đất rẫy ở ngoài buôn và bình quân đất sản xuất nông nghiệp của buôn là 1,02 ha/hộ (63,5 ha/62 hộ) - cao hơn 2 lần so với bình quân diện tích đất sản xuất trước chuyển đổi (0,5ha).

So với các buôn Ê-đê ở Buôn Ma Thuột, từ sau 1975 đến nay, quỹ đất sản xuất của Ako Dhông tương đối rộng rãi. Đây là tiền đề đảm bảo an ninh sinh kế cho các hộ gia đình, đặc biệt đã tạo tiền đề cho quá trình chuyển đổi từ canh tác luân khoảnh khép kín truyền thống sang thâm canh cây công nghiệp theo hướng hàng hóa với cây cà phê là chính trong hệ cơ cấu cây trồng. Các nguồn lợi từ đất còn là cơ sở giúp người dân Ako Dhông bảo tồn vốn văn hóa của họ.

2.2. Bảo tồn kiến trúc nhà sàn dài

Sau 1975, đặc biệt từ những năm 2000 trở lại đây, nhà sàn dài ở các buôn Ê-đê dần lùi vào dĩ vãng. Theo thống kê của Phòng Dân tộc thành phố Buôn Ma Thuột, nhà sàn chỉ còn chiếm tỷ lệ 1 - 2% tổng số nhà ở của các buôn. Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, kể cả các huyện cách xa vùng trung tâm như Krông Ana, Krông Búk, Krông Năng, Cư M'Gar, M'Đrắk, số lượng nhà sàn dài chỉ chiếm chưa đầy 10% tổng số nhà ở của các buôn làng Ê-đê.

Trong bối cảnh đó, cố già làng Ama H'Rin đã đưa ra hai nguyên tắc kiến trúc được cộng đồng chấp nhận: (i) Với những hộ có nhà sàn, nếu làm nhà bê tông mới thì phải nằm tụt phía sau để không ảnh hưởng đến không gian và mỹ quan của phía mặt tiền. Đồng thời, gia chủ cần tìm cách kéo dài tuổi thọ, giá trị sử dụng của nhà sàn đang có; (ii) Với những hộ chưa có nhà sàn (hộ mới tách hoặc hộ mới chuyển từ nơi khác đến), khuyến khích làm nhà sàn để đảm bảo tính nhất quán về kiến trúc của buôn. Nhờ đó, ở Ako Dhông, tất cả các nhà sàn được làm từ thời định canh, định cư trở về trước vẫn đang được bảo lưu. Hiện nay, buôn Ako Dhông còn 23 nhà sàn dài, chiếm 36% tổng số nhà ở trong buôn.

Hiện nay, ngoại trừ 2 ngôi nhà sàn làm mới, Ako Dhông còn 21 ngôi nhà sàn được dựng lên từ thời định canh định cư trở về trước. Nếu đi dọc các trục đường chính của Ako

Dhông, khách sẽ nhận ra một khung cảnh cư trú rất độc đáo: trong khu vườn của các hộ gia đình, tọa lạc ở phía mặt tiền là nhà sàn dài, hoa viên và một khoảng sân phơi rộng rãi; nằm lui lại phía sau là một hoặc vài ngôi nhà được xây theo kiến trúc hiện đại. Trong bố cục "tiền cổ hậu kim" này, nhà sàn tượng trưng cho truyền thống được dùng để tiếp khách xa hoặc tổ chức các nghi lễ mang màu sắc truyền thống (lễ dạm hỏi, đám tang); còn nhà xây tượng trưng cho cuộc sống hiện tại - nơi diễn ra các sinh hoạt chính của gia đình.

Thành tựu bảo tồn di sản nhà dài Ê-đê ở buôn Ako Dhông so với nhiều buôn làng khác là hi hữu và vô giá, cũng là một trong những minh chứng thuyết phục cho thấy vai trò to lớn và không thể thiếu của cộng đồng buôn làng trong bảo vệ, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tộc người.

2.3. Bảo vệ rừng cộng đồng

Bất chấp tác động mạnh mẽ của làn sóng công nghiệp hóa và đô thị hóa, buôn Ako Dhông vẫn giữ được rừng cộng đồng. Rừng Ako Dhông hiện nay rộng khoảng hơn 1ha, có hệ thực vật khá phong phú với nhiều tầng: tầng cao là các cây lớn, nhiều trong số đó là cây cổ thụ (cây tung, sào, dầu, cà te); tầng thấp có các loài dây leo, các cây bụi (lồ ô, mây, xoan, muồng). Thảm thực vật này là chỗ trú ngụ lý tưởng cho một hệ động vật không đến nỗi nghèo nàn: sóc, chồn, đồi mồi, các loài chim, rắn, trăn. Các loài động vật được cộng đồng bảo vệ nên sinh trưởng nhanh, đặc biệt là rắn, trăn.

Với người Ê-đê buôn Ako Dhong, rừng cộng đồng là không gian đặc biệt. Trong quá khứ, rừng đã từng mang lại cho người dân những nguồn lợi thực vật, động vật thiết yếu. Rừng cho họ đất để làm rẫy. Phần đất này tuy không lớn và năng suất không còn cao nhưng lại rất có giá trị khi được chuyển sang bất động sản. Ngày nay, rừng trở thành không gian sinh thái an lành, một địa điểm giải trí lý tưởng và quí hiếm. Vào các buổi sáng, buổi chiều trong ngày, người dân trong và ngoài buôn tập thể dục trên con đường nối từ buôn xuống rừng và trên các tuyến đường mòn bao quanh thung lũng. Buổi tối, thanh niên Ako Dhông xuống hồ sinh thái tập đánh chiêng, đàn hát và trò chuyện, giao lưu. Quan trọng hơn cả, sự hiện hữu của rừng gợi nhắc con người nhớ đến tổ tiên và nguồn cội, cũng như mối liên hệ gần gũi giữa các cá nhân trong cộng đồng, những người cùng chia sẻ không gian cư trú, bến nước, nghĩa địa, đất sản xuất,... Trong quan niệm của người Ê-đê, đất là "cái lưng của tổ tiên", là không gian mà tổ tiên đã sinh sống, làm ăn và truyền lại cho họ.

Trong khi ở hầu hết các buôn làng Ê-đê khác, rừng thiêng, rừng cộng đồng hay rừng đầu nguồn từ lâu đã vắng bóng thì sự hiện diện cho tới ngày nay của rừng cộng đồng ở buôn A kô Dhông là minh chứng hùng hồn về vai trò quan trọng không thiếu được của buôn làng trong bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, trong giữ rừng và bảo vệ rừng cộng đồng.

3.4. Bảo tồn các sinh hoạt văn hóa truyền thống

Nhờ các nỗ lực bảo tồn văn hóa truyền thống của cộng đồng buôn làng, người dân Ako Dhong đã tạo dựng một lối sống có sự hài hòa giữa các yếu tố truyền thống và hiện đại (bảng 1).

***Bảng 1:* Các sinh hoạt văn hóa truyền thống ở Ako Dhong**

Hoạt động / Mức độ	Uống rượu cần	Đánh cồng chiêng	Hát *ei rei*	Kể khan
Thường xuyên	10,41%	93,75%	0%	0%
Thỉnh thoảng	89,59%	6,25%	100%	77,09%
Lâu rồi không diễn ra	0%	0%	0%	22,91%

Nguồn: Xử lý số liệu điều tra bảng hỏi của tác giả năm 2017

Nếu như uống rượu cần là sinh hoạt quen thuộc của hầu hết các buôn Ê-đê (trừ các nhóm Tin Lành), thì ở Ako Dhông, chúng ta vẫn còn chứng kiến nhiều sinh hoạt văn hóa truyền thống đặc sắc ít khi diễn ra ở các buôn Ê-đê vùng đô thị. Ở Ako Dhông, phong tục uống rượu cần còn tồn tại ở tuyệt đại đa số người được hỏi, trong đó 10% trả lời uống thường xuyên và 80% người trả lời thỉnh thoảng vẫn uống; sinh hoạt diễn tấu cồng chiêng diễn ra với tần suất rất cao (93,75%); 100 người được hỏi trả lời thỉnh thoảng vẫn còn hát dân ca *ei rei* và điều đặc biệt lý thú là hình thức kể khan vẫn được trân trọng với tỷ lệ 77% người được hỏi trả lời thỉnh thoảng vẫn nghe kể khan. Kể khan (sử thi) là một hình thức diễn xướng rất đặc thù, ngày nay không còn xuất hiện nhiều trong đời sống của các buôn Ê-đê thuộc địa bàn Đắk Lắk. Vậy nên, sự hiện diện của nghệ thuật kể khan ở một buôn đô thị như Ako Dhông cho thấy, cộng đồng này có một đời sống dân sự thật phong phú và sinh động.

3. Những thách thức cho bảo tồn văn hóa tộc người của cộng đồng buôn làng Ako Dhông

3.1. Thiếu hành lang pháp lý hỗ trợ

Trên phương diện pháp lý, thách thức lớn nhất đối với Ako Dhông là sự thiếu nhất quán giữa các cơ quan chức năng của thành phố trong việc ban hành và thực thi các giải pháp quy hoạch không gian buôn làng. Năm 2010, Phòng Quy hoạch đô thị, trên cơ sở khảo sát ở Ako Dhông, đã đề xuất với lãnh đạo thành phố Bản quy hoạch riêng cho buôn này. Nhằm bảo tồn không gian nhà sàn dài của các hộ Ê-đê, Bản quy hoạch đã quy định rõ diện tích vườn tối thiểu của các hộ là 1,5 sào, quy định thiết kế hoa viên cho phù hợp với kiến trúc nhà sàn. Ý tưởng này nhận được sự đồng tình từ các hộ gia đình ở Ako Dhông. Song, lãnh đạo thành phố và Phòng Tài nguyên Môi trường đã bỏ qua ý tưởng của Phòng quy hoạch đô thị, cho phép các hộ ở Ako Dhông phân lô bán nền đất vườn, đất rẫy theo thỏa thuận dân sự. Đây là bước ngoặt pháp lý tạo ra làn sóng nhập cư ồ ạt vào Ako Dhông từ 2010 đến nay. Như thế, đúng như nhận định của một cán bộ thành phố khi tiếp chúng tôi

vào tháng 7/2020, Ako Dhông bị ”vỡ quy hoạch” do thiếu cơ chế phối hợp giữa các bộ phận chức năng.

Biểu hiện thứ hai của thách thức là sự chậm trễ của Phòng Tài nguyên Môi trường khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của buôn Ako Dhông đối với khu rừng cộng đồng. Hơn 10 năm qua, từ thời cố già làng Ama H’rin còn sống, buôn Ako Dhông đã nhiều lần đề nghị chính quyền thành phố cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng rừng cộng đồng cho buôn làng. Điều 8, Luật Lâm nghiệp 2017 (có hiệu lực từ 1/1/2019) xem cộng đồng như một loại hình chủ rừng (Quốc hội Việt Nam, 2017) là cơ sở pháp lý có thể giúp người dân Ako Dhông hiện thực hóa mong muốn chính đáng của họ. Đến nay, tuy đã nhiều lần tiến hành đo đạc, kiểm đếm diện tích rừng, nhưng Phòng Tài nguyên Môi trường vẫn chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng và quản lý rừng cho cộng đồng Ako Dhông theo quy định của Nhà nước. Chính khoảng trống pháp lý này đã gián tiếp tạo điều kiện cho các hành vi xâm lấn rừng Ako Dhông của một số chủ thể kinh doanh kể từ năm 2013 đến nay. Chưa hết, đại diện một số doanh nghiệp tư nhân ở Đắk Lắk đã nhiều lần tiếp cận những người có uy tín trong buôn nhằm thuyết phục họ đồng ý bán lại rừng cộng đồng cho các doanh nghiệp. Rõ ràng, một khi chưa được Nhà nước chính thức công nhận tư cách pháp nhân đối với tài nguyên rừng, người dân Ako Dhông sẽ thiếu cơ sở, phương tiện pháp lý cần thiết để duy trì, bảo vệ rừng cộng đồng như mong muốn của họ.

3.2. Làn sóng người dân nhập cư ồ ạt

Vị trí đắc địa của Ako Dhông cộng với sự thiếu nhất quán giữa các cơ quan chuyên môn trong quy hoạch đã biến buôn này trở thành điểm đến lý tưởng của các dòng người nhập cư, chủ yếu là người Kinh. Họ là cán bộ về hưu, doanh nhân thành đạt, các gia đình vợ chồng trẻ (công chức, người buôn bán nhỏ), và cả công nhân, sinh viên về đây mua đất làm nhà, đầu tư sản xuất hay thuê nhà trọ.

Bảng 2: **Thay đổi tỷ lệ dân số dân tộc Ê-đê và dân tộc Kinh qua một số năm ở buôn Ako Dhong**

Tỷ lệ: %

Năm / Nhóm	2012	2014	2016	2018	2020
Ê-đê	53,83%	41%	26,69%	32,3%	31,87%
Kinh	46,17%	59%	63,31%	67,7%	68,13%
Tổng dân số	100%	100%	100%	100%	100%

Nguồn: Số liệu do trưởng buôn Ako Dhông cung cấp

Bảng 2 cho thấy, biến động dân số Ê-đê và người Kinh diễn ra theo hai hướng ngược nhau. Năm 2012, nếu người Ê-đê còn đông hơn người Kinh, thì từ 2014 trở đi, người Kinh nhanh chóng vượt lên và áp đảo người Ê-đê. Hiện nay, người Kinh đã nhiều hơn hai lần so với người Ê-đê. Bên cạnh quá trình giao thoa văn hóa tự nhiên, sự xuất hiện ồ ạt của nhóm dân di cư đã gây ra nhiều tác động tiêu cực đối với bảo tồn không gian buôn làng của người dân và cộng đồng Ê-đê buôn Ako Dhông:

Thứ nhất, tính thuần nhất về văn hóa bị phá vỡ do không thể áp dụng một hoặc một số nguyên tắc văn hóa chung cho cả dân tại chỗ và dân nhập cư. Ở Ako Dhông, người ta còn nhớ câu chuyện ông Ama Phong - người Ê-đê từ chối làm nhà sàn theo đề nghị của cố già làng Ama H'rin. Khoảng năm 2009, ông Ama Phong, cán bộ của Ban Dân tộc tỉnh Đắk Lắk nghỉ hưu chuyển về sinh sống ở Ako Dhông. Với mong muốn duy trì kiến trúc truyền thống của buôn, cố già làng Ama H'rin đã đến thuyết phục Ama Phong làm nhà sàn nhưng bị từ chối. Kết quả, đã mọc lên một biệt thự vườn khang trang và hiện đại, tồn tại bên cạnh những ngôi nhà sàn hàng xóm. Theo gương của ông Ama Phong, chỉ vài năm sau đó, ở Ako Dhông tiếp tục xuất hiện nhiều biệt thự vườn do những hộ nhập cư dựng nên.

Thứ hai, song song với tốc độ nhập cư ồ ạt, Ako Dhông đối diện với hàng loạt vấn đề chưa từng xảy ra trước đây: rác thải, ô nhiễm tiếng ồn, nạn trộm cắp. Năm 2010, khi tác giả bắt đầu đến Ako Dhông, an ninh của buôn tốt đến mức vào buổi tối, gia đình bố mẹ nuôi tôi không cần khóa cổng vì chưa từng có hiện tượng mất cắp. Từ 2015 đến nay, bố mẹ tôi đã phải khóa cửa cẩn thận vì một số hộ trong buôn đã bị người lạ lấy cắp đồ đạc. Tình trạng nhập cư thiếu kiểm soát là nguyên nhân gây xáo trộn cảnh quan kiến trúc và trật tự xã hội của người dân Ako Dhông.

3.3. Sự khác biệt giữa chính quyền và người dân trong triển khai các dự án, giải pháp bảo tồn văn hóa truyền thống

Theo quan sát của chúng tôi, trong một số trường hợp, người dân Ê-đê buôn Ako Dhông chưa được tham gia thực sự đầy đủ vào quá trình triển khai các dự án phát triển thôn buôn và không hoàn toàn đồng tình với cách làm hay chủ trương bảo tồn văn hóa của chính quyền địa phương. Có thể kể ra hai ví dụ sau đây. Vào năm 2015, với nguồn ngân sách Nhà nước cấp, chính quyền thành phố đã xây dựng cho buôn Ako Dhông một cổng chào, nhưng cán bộ và người dân Ê-đê trong buôn không được thông báo về việc này. Thế rồi, họ bất ngờ thấy một nhóm thợ đến buôn và xây cổng chào. Chỉ sau khi công trình hoàn thành, cán bộ phường mới cho họ biết chủ trương của thành phố và thông báo giá trị vật chất của công trình khoảng 400 triệu đồng. Đây là một trong những ví dụ cho thấy còn thiếu sự tham gia của người dân, chủ thể được hưởng lợi trong triển khai các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước tại vùng dân tộc. Một ví dụ khác: theo Đề án *Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số thành phố Buôn Ma Thuột giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn 2030* (gọi tắt là Kế hoạch 130) của thành phố, Nhà nước hỗ trợ cho 2

hộ Ê-đê ở Ako Dhông với mức 350 triệu/hộ để tu bổ nhà sàn và nội thất với định hướng phục vụ khách du lịch theo mô hình homestay. Nhưng không hộ nào đồng ý nhận tiền vì người dân sợ mất quyền chủ động sau khi đã nhận tài trợ từ Nhà nước, họ cũng sợ cuộc sống gia đình bị đảo lộn do phải sống chung với khách du lịch. Thay vào đó, cái mà người dân Ako Dhông muốn thì chính quyền thành phố chưa đáp ứng được là: (i) Tiếp tục cải thiện cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hệ thống đường giao thông trong buôn và hệ thống thoát nước; (ii) Có cơ chế cho phép người dân sử dụng đất vườn để làm không gian nhà sàn vì để làm nhà sàn cần diện tích lớn; (iii) Hỗ trợ gỗ để tu bổ nhà sàn cũ; (iv) Hỗ trợ kinh phí để người dân mua/vận chuyển nhà sàn cũ từ các địa phương khác về để làm lại nhà sàn.

Kết luận

Nhìn từ phương diện lịch sử và văn hóa, buôn làng Tây Nguyên đã đóng vai trò như một không gian sáng tạo, lưu giữ, trao truyền các giá trị văn hóa của tộc người. Bản chất văn hóa Tây Nguyên truyền thống là văn hóa buôn làng, không gian tồn tại của văn hóa truyền thống Tây Nguyên chính là không gian làng. Các giá trị văn hóa Tây Nguyên gồm không gian văn hóa cồng chiêng, kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể nhân loại do UNESCO công nhận năm 2005 được thể hiện, lưu giữ trong không gian văn hóa của từng làng cụ thể chứ không trong một không gian Tây Nguyên chung chung.

Trường hợp buôn Ako Dhông cho thấy, tuy nằm ở một đô thị có tốc độ phát triển kinh tế - xã hội nhanh bậc nhất Tây Nguyên, cộng đồng buôn làng với các thiết chế quản lý xã hội truyền thống đã bền bỉ bảo tồn không gian văn hóa làng ở 3 thành tựu ấn tượng và cơ bản: (i) Sớm quy hoạch quỹ đất vườn, đất sản xuất để đảm bảo cuộc sống sinh kế và môi trường văn hóa cho người dân, đồng thời chủ động chuyển quỹ đất sản xuất thành bất động sản để tái phát triển sản xuất, tái đầu tư cho hoạt động bảo tồn văn hóa; (ii) Bảo tồn không gian nhà sàn dài như là một trong những giá trị văn hóa vật thể phản ánh đậm nét bản sắc văn hóa tộc người Ê-đê; (iii) Bảo vệ vốn diện tích rừng cộng đồng bất chấp phải đối diện với rất nhiều áp lực từ bên ngoài. Nhờ những nỗ lực này, Ako Dhông là trường hợp hiếm hoi ở Buôn Ma Thuột nói riêng và ở Đắk Lắk nói chung còn bảo tồn được diện mạo cơ bản của không gian buôn làng truyền thống và một số giá trị văn hóa truyền thống đặc trưng, tiêu biểu.

Việc bảo tồn không gian làng của cộng đồng Ako Dhông đang đối diện với rất nhiều thách thức: (i) Thiếu vắng các công cụ pháp lý và sự phối hợp hỗ trợ cần thiết của cơ quan quản lý hữu quan; (ii) Tình trạng nhập cư thiếu kiểm soát; (iii) Thiếu cơ chế hợp tác, chia sẻ giữa các cơ quan chuyên môn và người dân trong các đề án bảo tồn văn hóa.

Đặt trong bối cảnh Tây Nguyên, Ako Dhông là một điểm mẫu cho phép hình dung cụ thể về bảo tồn không gian văn hóa truyền thống Tây Nguyên. Các giải pháp bảo tồn, cũng như các thách thức đang đối mặt như đã thấy ở Ako Dhông khiến phải đặt lại câu hỏi về tính khả thi của các giải pháp bảo tồn không gian văn hóa truyền thống mà các địa phương vẫn áp dụng

lâu nay. Người viết cho rằng, các giải pháp hiện tại tuy cần thiết nhưng vẫn chỉ là tình thế, ngắn hạn vì chưa đề cập, chưa quan tâm đến một nhận thức có tính nền tảng: bảo tồn văn hóa phải đặt nó trong phạm vi cụ thể là không gian buôn làng. Bởi văn hóa nói chung và văn hóa cồng chiêng nói riêng đều hình thành, phát triển trên nền tảng của không gian buôn làng.

Với những tác động to lớn, sâu sắc từ bối cảnh chính trị, kinh tế, xã hội của Tây Nguyên trong gần nửa thế kỷ qua, tự thân làng của các tộc người tại chỗ Tây Nguyên đã mang diện mạo mới, đặc biệt trên phương diện quyền sở hữu cộng đồng về tài nguyên đất rừng và cơ cấu dân tộc/dân cư. Trong bối cảnh ấy, bảo tồn văn hóa truyền thống các tộc người tại chỗ nơi đây là việc làm không đơn giản, đòi hỏi các nhà quản lý cần có nhìn nhận, tiếp cận từ không gian văn hóa làng, coi văn hóa Tây Nguyên là văn hóa buôn làng và đặt nhiệm vụ bảo tồn văn hóa trong phạm vi bảo tồn không gian làng truyền thống. Đó là tương lai và mong muốn nghiên cứu mà tác giả bài viết này đặt ra.

Tài liệu tham khảo

1. Bùi Minh Đạo (2010), *Tổ chức và hoạt động buôn làng trong phát triển bền vững vùng Tây Nguyên*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

2. Đặng Hoài Giang (2019), *Biến đổi không gian văn hoá buôn làng Ê Đê ở Buôn Ma Thuột từ sau 1975 đến nay*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.

3. Đặng Hoàng Giang (2015), "Biến đổi văn hóa của các dân tộc Tây Nguyên trong bối cảnh chuyển đổi cấu trúc không gian buôn làng", *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, Số 375, tr. 17-21.

4. Lưu Hùng (2002), "Góp bàn về làng người Thượng ở Tây Nguyên qua biến đổi và phát triển (nhìn từ góc độ dân tộc học)", trong Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia: *Một số vấn đề phát triển kinh tế - xã hội buôn làng các dân tộc Tây Nguyên*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 98-126.

5. Jacque Dournes (2003), *Miền đất huyền ảo (Các dân tộc miền núi Nam Đông Dương)* (Nguyên Ngọc dịch), Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.

6. Từ Thị Loan (2017), "Bảo tồn văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên - những thuận lợi và thách thức trong bối cảnh đương đại", trong Nhiều tác giả (2017): *Di sản văn hoá cồng chiêng Tây N*guyên, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr. 418-432.

7. Từ Thị Loan (2019), "Bảo tồn và phát huy giá trị "Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên" - nhìn từ chương trình hành động quốc gia", *Tạp chí Di sản văn hóa*, Số 1, tr. 76-83.

8. Nguyên Ngọc (2008), "Phát triển bền vững ở Tây Nguyên" trong: *Nông dân nông thôn và nông nghiệp: Những vấn đề đang đặt ra*, Nxb. Tri thức, Hà Nội, tr. 137-184.

9. Nguyên Ngọc (2009), *Tuyển tập* (tập 2), Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.

10. Quốc hội Việt Nam (2017), *Luật Lâm nghiệp* (Luật số: 16/2017/QH14), trên trang http://www.kiemlam.org.vn, (Truy cập ngày 21/11/2020).

11. Vũ Tú Quyên (2017), "Đôi điều về thực trạng cồng chiêng Tây Nguyên và giải pháp bảo tồn (Qua trường hợp người Gia Rai ở huyện Chư Păk, tỉnh Gia Lai), trong Nhiều tác giả (2017): *Di sản văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr. 433-446.

12. Oscar Salemink (2009), "Where is the space for Vietnam's Gong Culture: Economic and Social Challenges for the Space of Gong Culture and Opportunities for Protection", trong Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: "*Sự thay đổi kinh tế xã hội và vấn đề bảo tồn cồng chiêng ở Việt Nam và Đông Nam Á*", Pleiku, tháng 11/2009.

13. Tô Ngọc Thanh, *Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên*, trên trang http://dsvh.gov.vn (Truy cập 21/11/2020).

14. Ngô Đức Thịnh (2002), "Buôn làng, luật tục và vấn đề quản lý cộng đồng của các dân tộc Tây Nguyên hiện nay", trong Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia: *Một số vấn đề phát triển kinh tế - xã hội buôn làng các dân tộc Tây Nguyên*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 39-69.

15. Đặng Nghiêm Vạn (2002), "Vấn đề đất đai ở các tỉnh Tây Nguyên", trong Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia: *Một số vấn đề phát triển kinh tế - xã hội buôn làng các dân tộc Tây Nguyên*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 324-352.

Tiền cổ hậu kim: khuôn viên một gia đình của người Ê-đê ở buôn Ako Dhông, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Ảnh: Đặng Hoài Giang, chụp năm 2017